

Bản án số: 36/2023/HS -ST

Ngày: 22-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Liên;

- Ông Đoàn Thân.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Lại Thị Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 6 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2023/TLST-HS ngày 11/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Tống Văn T; sinh ngày 11 tháng 3 năm 1984; tại xã H, huyện H, tỉnh T; trú tại: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn Th và bà Trịnh Thị L; bị cáo có vợ là Vi Thị Đ (đã ly hôn) và có 02 con;

Tiền sự: không;

Tiền án: Tại bản án số 98/2020/HSST ngày 14/12/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 10/01/2022.

Tạm giữ, tạm giam: Không

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Lê Văn Q; sinh ngày 05 tháng 5 năm 1997; tại xã H, huyện H, tỉnh T; trú tại: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Lê Thị T; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: không; tạm giam: bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Mai Văn S; sinh ngày 08 tháng 8 năm 2000; tại xã H, huyện H, tỉnh T; trú tại: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn S và bà Nguyễn Thị B; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: không; Tạm giam: bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/01/2023 đến ngày 09/3/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn B; sinh năm: 1970; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

Người làm chứng: - Anh Tống Văn L; sinh năm: 1981; nơi cư trú: thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh T, có mặt.

- Anh Đỗ Văn H; sinh năm: 1985; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

- Anh Lê Văn Đ; sinh năm: 1973; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

- Anh Ngô Ngọc X; sinh năm: 1984; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

- Anh Đinh Quang M; sinh năm: 1988; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Lê Văn H1; sinh năm: 1985; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 02/12/2022, sau khi cùng nhau uống rượu tại quán cà phê - bi a của chị Đỗ Thị L ở thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, Tống Văn T, Nguyễn Văn B và một số người cùng xã ngồi uống nước, xem bóng đá tại quán thì giữa T và anh B xảy ra mâu thuẫn. Anh B cầm điều cày vut T, được mọi người can ngăn nên cả hai dừng lại và ra về.

Sau khi về nhà, do bức tức vì bị anh B đánh nên Tống Văn T gọi điện thoại nói với anh trai là Tống Văn L về việc bị anh B đánh và bảo L đến gặp anh B nói chuyện. T tiếp tục gọi điện thoại cho Mai Văn S lên gặp T có việc nhưng S trả lời đang bận không đến được và tắt máy. T tiếp tục gọi lại cho S thông báo việc mình bị anh B đánh và bảo S gọi Lê Văn Q lên gặp T có việc. Mai Văn S hiểu ý T nên gọi điện thoại cho Lê Văn Q nói về việc T bị đánh và bảo Q mang theo “đồ” (tức dao) lên gặp T. Q hỏi lại S “đồ” để đâu, S trả lời trong bìa cát tông để trên nóc tủ lạnh kê ở gầm cầu thang phòng trọ. Sau khi nghe điện thoại của S, Lê Văn Q mang theo một hộp bìa cát tông bên trong chứa hai con dao, dạng dao cánh bướm, mỗi con dài khoảng 50cm, để ở gác đèo hàng phía trước xe máy rồi

điều khiển xe đến nhà T. Ngay sau khi T gọi cho S thì anh L cũng đến, T gọi điện thoại cho anh B hỏi tại sao đánh mình, anh B nói “tau cầm mi lên đây, tau mà thấy mi lên là tau đập”, T nói “cháu lên cho chú đập”. Sau đó anh B đi bộ sang quán bi a của chị L xem bóng đá, T nói lại với L việc anh B cầm T lên quán của chị L, L nói “để anh lên nói chuyện xem thế nào” rồi một mình điều khiển xe máy đi trước. Lúc này Q cũng vừa đến, T chạy vào bếp lấy 01 con dao dài khoảng 40cm, cầm ở tay phải chạy ra bảo Q chở lên quán bi a của chị L. Khi T, Q đến quán của chị L, lúc này anh L đi vào trong quán thì được anh Đỗ Văn H là người quản lý quán ôm ngăn và đẩy ra ngoài cửa, Q và T dừng xe chạy vào quán. Anh B thấy vậy liền cầm điều chạy về phía T thì Lê Văn Q hai tay cầm hai dao từ phía sau xông lên, giờ dao phía tay phải chém về phía anh B, giờ chân phải đạp vào bụng anh B, anh B giờ tay phải lên đỡ thì bị thương vào đầu, từ từ ngã khụy xuống đất nằm nghiêng về phía bên phải, hai tay ôm đầu. T chạy đến dùng dao chém một phát vào vùng mặt ngoài cẳng chân trái của anh B, sau đó quay sống dao đập vào cánh tay của anh B, khi mọi người can ngăn T và Q dừng lại, ra về. Anh B được đưa đến Bệnh viện đa khoa Hà Trung cấp cứu, sau đó được chuyển đến Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức điều trị.

Tại biên bản làm việc do Bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung lập ngày 03/12/2022, anh Nguyễn Văn B có các thương tích sau:

- Vùng đỉnh có vết thương rách da kích thước 5x1, bờ sắc nhọn, chảy máu nhiều, đau nhức;
- 1/3 trên mũi ngoài cẳng chân trái có vết thương kích thước 12x3x2cm, lộ cân cơ, chảy nhiều máu, vận động chân trái hạn chế (sát gối trái);
- Vùng vai trái sưng nề nhẹ .

Ngày 13/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Trung ra Quyết định trưng cầu giám định tổn hại phần trăm sức khỏe đối với thương tích của anh Nguyễn Văn B.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1591/2022/TTPY, ngày 09/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Văn B được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Cộng theo phương pháp xác định tỷ lệ % TTCT quy định tại Điều 4 - Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế) là: 26% (hai mươi sáu phần trăm).

Ngày 06/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Trung ra Quyết định trưng cầu giám định AND đối với vật chứng thu giữ là 02 con dao ký hiệu M1, M2 do Lê Văn Q giao nộp và 01 con dao do Tống Văn T giao nộp.

Tại bản kết luận giám định số 135/KL-KTHS, ngày 26/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Trên 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen xám gửi đến giám định có dấu vết máu người. Do lượng dấu vết ít nên không xác định được hồ sơ kiểu gen; Trên 02 (hai) vật bằng kim loại ký hiệu M1, M2 gửi đến giám định đều có dấu vết máu của cùng một người nam giới; Lưu hồ sơ kiểu gen (AND) của người nam giới trên tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa .

Ngày 29/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Trung ra Quyết định trưng cầu giám định so sánh mẫu AND thu của Nguyễn Văn B với mẫu AND lưu giữ tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa theo kết luận số 135/KL-KTHS ngày 26/12/2022 nêu trên. Tại bản kết luận giám định số 485/KL-KTHS, ngày 19/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Hồ sơ kiểu gen của người nam giới lưu tại Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa theo Kết luận giám định số 135/KL-KTHS trùng khớp với hồ sơ gen của Nguyễn Văn B. Lưu hồ sơ kiểu gen (AND) của Nguyễn Văn B tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen xám, đã qua sử dụng, loại có 01 lưỡi sắc, đầu bằng, dài 37,5cm, lưỡi dao dài 24cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 6cm, cán dao bằng kim loại hình trụ tròn được hàn vào phần lưỡi dao do Tống Văn T giao nộp; 02 (hai) con dao dài 50cm, phần lưỡi bằng kim loại màu xám dài 37cm, loại có một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 07cm, chỗ dày nhất của sống dao là 0,3cm, phần tay cầm bằng gỗ màu nâu dài 13cm do Lê Văn Q giao nộp, được niêm phong ký hiệu M1, M2; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 11, màu trắng, đã qua sử dụng, có số IMEI: 352926115677627, số IMEI 2: 352926115645871, có gắn sim số 0983348756 thu của Mai Văn S; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO reno4 pro5G, màu xanh, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 862110059507032, số IMEI 2: 862110059507024, có gắn sim số 0383046580 thu của Lê Văn Q; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 11 Promax, màu xám, đã qua sử dụng, có số IMEI: 352874111313070, số IMEI 2: 352874111431096, gắn sim số 0983678166 thu của Tống Văn T; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh, Biển kiểm soát 36B3- 112.37, số khung DY 027618, số máy 12E5027826.

Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 11/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; Điều 17, Điều 58; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả ba bị cáo; Điều 38 đối với các bị cáo Tống Văn T, Lê Văn Q; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tống Văn T; khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Văn S. Xử phạt bị cáo Tống Văn T từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Văn Q từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù; xử phạt Mai Văn S từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 tháng đến 48 tháng. Về bồi thường thiệt hại: các bị cáo đã bồi thường xong nên miễn xét. Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 03 con dao là vật chứng vụ án; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO reno4 pro5G,

màu xanh, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xám; buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vật chứng thu giữ được, đủ cơ sở khẳng định: Tối ngày 02/12/2022, do bức tức vì bị anh Nguyễn Văn B đánh, Tống Văn T đã gọi điện thoại cho Mai Văn S thông báo về việc bị đánh, sau đó S điện thoại nói với Q đem hai con dao đến gặp T. Khi Q đến, T cũng lấy một con dao của gia đình rồi cả hai đến quán nhà chị L để tìm anh B đánh. Tại đây, Lê Văn Q tay phải dùng dao chém vào vùng đỉnh đầu, chân phải đập vào bụng anh B. T cũng dùng dao chém vào chân trái, dùng sống dao đập vào vai trái anh B. Hậu quả làm cho anh B bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%. Hành vi dùng dao là vật sắc để gây thương tích cho anh B, tức các bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm, thuộc trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1, điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công cụ thể, trong đó Tống Văn T vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành tích cực nên giữ vai trò và phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án; Lê Văn Q là người thực hành rất tích cực nên giữ vai trò và chịu trách nhiệm hình sự chỉ sau T. Mai Văn S không trực tiếp gây thương tích cho anh B nhưng đã tiếp nhận ý chí từ T gọi điện cho Lê Văn Q mang dao lên gặp T để giải quyết mâu thuẫn với anh B nên bị cáo giữ vai trò và chịu trách nhiệm hình sự thấp nhất trong vụ án.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, để giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Tổng Văn T vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành và là đối tượng đang có một tiền án. Tại bản án số 98/2020/HSST ngày 14/12/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 25.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố để bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến, thuộc trường hợp gia đình có công với cách mạng, đây được coi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Lê Văn Q thực hiện tội phạm rất tích cực, trực tiếp dùng dao gây thương tích vào vùng đỉnh đầu cho anh B, hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật và sức khỏe của người khác nên cũng phải cách ly khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo cũng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với Mai Văn S, mặc dù không trực tiếp gây thương tích cho anh B, nhưng việc bị cáo tiếp nhận ý chí của Tổng Văn T, điện thoại cho Lê Văn Q đem dao (là hung khí nguy hiểm) đến để thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo đã giúp sức cho Q và T trong việc gây thương tích cho anh B, do vậy cũng cần phải áp dụng hình phạt đủ sức răn đe đối với bị cáo. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được coi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu, với vai trò giúp sức, đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải khi tự nguyện bồi thường cho bị hại nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4]. Về bồi thường: Anh Nguyễn Văn B đã nhận đủ số tiền của ba bị cáo bồi thường theo thỏa thuận là 250.000.000 đồng. Tuy vắng mặt tại phiên tòa, nhưng

trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 19/6/2023, anh B không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm nên miễn xét.

[5]. *Về vật chứng*: 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen xám đã qua sử dụng, và 02 (hai) con dao bằng kim loại màu đen mà T và Q đã sử dụng làm công cụ phạm tội, nhưng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy. 03 điện thoại di động thu của các bị cáo là phương tiện liên lạc để phạm tội nên phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 36B3- 112.37 thu giữ của Lê Văn Q, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Trương Văn M, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T cho Lê Văn Q mượn, anh M không biết Q sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh M là đúng quy định.

[6]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 134; Điều 17, Điều 58; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả ba bị cáo; Điều 38 đối với các bị cáo Tống Văn T, Lê Văn Q; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tống Văn T; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Văn S.

1. Về tội danh: Các bị cáo Tống Văn T, Lê Văn Q, Mai Văn S phạm tội “cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Tống Văn T 27 (*hai mươi bảy*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 24 (*hai mươi tư*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 13/01/2023.

Xử phạt bị cáo Mai Văn S 21 (*hai mươi một*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (*bốn mươi hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Văn S cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại, màu đen xám, đã qua sử dụng; 02 (hai) con dao dài 50cm, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO reno4 pro5G, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xám.

(Đặc điểm của các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung ngày 31/5/2023).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Tổng Văn T, Lê Văn Q, Mai Văn S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thanh Hương

